

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST

Ngày: 29-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG- TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Minh Huy

- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Đinh Su Giang và ông A Hoàn

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông tham gia phiên tòa:**
Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 31/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

Lê Zu H(Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1988 tại huyện K, tỉnh Kon Tum.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mơ Nâm; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ô V (sinh năm 1945 và bà Phạm Thị H (đã chết); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh chị em; bị cáo có vợ là Y K (Sinh năm 1993) có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Trợ giúp viên pháp lý tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum (Có mặt)

- **Người bị hại:** Anh A K; Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Kon P, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh A T; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

+ Chị Y K; Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum. *(Có mặt)*.

- Người làm chứng:

+ Chị Y M; Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum. *(Có mặt)*

+ Chị Y B; Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum. *(Có mặt)*

+ Chị Y H; Sinh năm: 1999; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum. *(Có mặt)*

+ Chị Y V; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum. *(Vắng mặt)*

+ Anh A Th; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum. *(Vắng mặt)*

+ Anh A T; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum. *(Có mặt)*

- Người phiên dịch: Ông A Thắng – Hội nông dân huyện K, tỉnh Kon Tum. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 22/4/2020, sau khi uống rượu tại nhà, Lê Zu Hsang nhà A Th, cùng A K, Y V, Y M, Y H ngồi uống rượu, ăn ốc tại sân nhà A Th (thuộc thôn Đăk Lom, xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum), còn A Th, A T và Y B ngồi uống rượu trong nhà. Trong lúc ngồi uống rượu, mọi người có nói đến chuyện cày ruộng. Do Hưng đã uống nhiều rượu nên nghĩ mọi người đang nói mình cày ruộng cho bà Y Ga (là mẹ vợ) không kỹ nên bực tức bỏ về. Đến nhà, Hưng có to tiếng với vợ là chị Y K vì lý do Hưng gọi về nấu cơm nhưng chị Y K không trả lời. Lúc này, Hưng nghe thấy có tiếng chửi Hưng và thách thức Hưng đánh nhau từ phía nhà A Th. Tức giận, Hưng ra sân lấy xe mô tô biển kiểm soát 76Z1-6783 và cầm theo 01 cái rìu bở củi ngoài sân (có hình chữ T) để đi sang nhà A Th với mục đích để đánh nhau với người đã thách thức mình. Khi đến trước nhà A Th, cách chỗ mọi người ngồi uống rượu khoảng 08m, Hưng nói to: “*Tao sang rồi đây, đũa nào thách tao?*” nhưng không ai nói gì, Hưng có hỏi thì nhóm của A K nói không ai thách thức cả, Hưng vừa chửi vừa quay xe để đi về. Khi quay đầu xe máy, tay trái Hưng vừa cầm thanh chèn lưỡi rìu, vừa cầm vào ghi đông (tay lái) xe, phần lưỡi rìu hướng về phía trước, phần cán rìu hướng lên trời, tay phải Hưng nắm phần đuôi xe mô tô. Lúc này A K nhảy từ sân nhà A Th xuống (nhà A Th cao hơn so với mặt đường) để đến chỗ Hưng đứng, mục đích nói Hưng

về nhà nghỉ, đang quay xe Hưng nghe tiếng động và bóng người lao về phía mình (*lúc đó Hưng không biết là ai*), theo phản xạ, Hưng buông tay trái ra khỏi ghi đông xe mô tô, đồng thời tay trái cầm thanh chèn lưỡi rìu, cán rìu hướng lên trời, đưa phần lưỡi rìu về phía người đang lao đến, A K vừa nhảy xuống, theo đà chạy thêm được khoảng hai bước chân thì bị phần lưỡi rìu đập trúng vào phần đầu phía bên phải, do lực va chạm khá mạnh nên làm cán rìu đập ngược lại trúng vào người của Hưng, làm cái rìu bị rơi xuống đất. Hưng nhặt rìu lên, đứng vịn tay vào xe mô tô. Lúc này mọi người chạy đến đỡ A K dậy, A T nghe thấy tiếng mọi người la ó nên từ trong nhà chạy đường, thấy A K bị chảy máu, A T chạy về phía Hưng và dùng hai tay đẩy vào người Hưng và nói “*Sao mà đánh em tao?*”, Hưng đưa tay lên đẩy A T ra thì phần lưỡi rìu quét trúng vào phần trên đùi trái của A T gây thương tích. Sau đó, sợ mọi người đánh nên Hưng nhặt 01 khúc cây ở gần đó, một tay cầm rìu, một tay cầm khúc cây quơ qua quơ lại để không ai tiến đến đánh mình, được một lúc thì Hưng vứt khúc cây, để lại rìu tại bờ ao trước nhà A Th rồi đi về nhà thay quần áo. Một lúc sau, công an xã Hiếu mời Lê Zu Hến hiện trường để làm việc, vì còn bức tức nên A T dùng 01 khúc cây đánh 01 phát vào mặt Hưng gây thương tích.

Tại các Bản Kết luận giám định pháp y số 46, 47 ngày 27/4/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tỷ lệ tương tích của Lê Zu H là 10%, của A T là 01%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 48 ngày 28/4/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tỷ lệ tương tích của của A K là 49%

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo Lê Zu H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Zu H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Zu H từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đã tác động vợ bồi thường cho người bị hại thêm 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại và các đương sự khác không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 76Z1-6783, qua xác minh, đây là tài sản hợp pháp của chị Y K. Cơ quan

Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã tiến hành trả lại theo quy định nên không đề cập xem xét.

Đối với các vật chứng bao gồm: 01 cái rìu có cán bằng gỗ tròn dài 74cm, đường kính 3,5cm, một đầu có cạnh dài 15cm, được buộc bằng sợi dây kim loại và một sợi dây thun, phần lưỡi rìu bằng kim loại dài 14cm được tán mỏng, mài sắc một đầu, rộng 06cm, lưỡi rìu được nối với một thanh chèn bằng gỗ dài 41cm, rộng 04cm, dày 1,5cm; 01 khúc cây tròn đường kính 03cm, dài 90cm có một đầu vót nhọn, một đầu chặt nham nhở; 01 khúc cây tròn đường kính 04cm, chiều dài 74cm, hai đầu chặt nham nhở. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy

Tất cả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, về tội danh tôi có ý kiến như sau: Mặc dù bị cáo có hành vi dùng rìu gây thương tích cho người bị hại nhưng hành vi của bị cáo không cố ý nhằm vào người bị hại, bị cáo chỉ đưa tay cầm rìu lên theo phản xạ khi nghe tiếng động của người nhảy xuống và lao đến sát bên mình nên trúng vào người bị hại, hành động đó chỉ là vô ý phạm tội. Vì vậy, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh cho bị cáo sang tội Vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa và miễn án phí cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời khai của những người làm chứng có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội chuộc lại lỗi lầm, chăm sóc cha già đang bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Y V và anh A Th vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Y V và anh A Th.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tranh luận cho rằng, mặc dù trước đó có mâu thuẫn với mọi người nhưng vì đều là anh em trong gia đình, bị cáo không cố ý nhằm vào A K để gây thương tích. Lúc đó trời đã tối, bị cáo đã say rượu nên không biết người lao đến là ai, bị cáo không nhớ được việc bị cáo đưa chiếc rìu lên như thế nào, chỉ nhớ khi nghe tiếng động và bóng người lao đến phía mình, theo phản xạ nên bị cáo đưa rìu lên mới trúng vào người đang lao đến, sau mới biết là A K, hành vi của bị cáo chỉ vô ý chứ không cố ý gây thương tích cho A K.

Xét lời tranh luận của bị cáo, căn cứ vào lời khai của những người tham gia tố tụng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo bắt nguồn từ việc mâu thuẫn trong lúc uống rượu, sau đó bị cáo về nhà thì nghe tiếng có người chửi, thách thức mình từ phía nhà A Th, sẵn bực tức trước đó, bị cáo đã cầm theo chiếc rìu để sang nhà A Th nhằm mục đích để tìm người đánh nhau, nhằm giải quyết mâu thuẫn. Hành vi và ý thức của bị cáo lúc này đã sẵn sàng cho việc đánh nhau với người thách thức mình. Bị cáo nhận biết được hành vi đưa lưỡi rìu sắc nhọn, là hung khí nguy hiểm, khả năng sát thương cao về người khác đang lao đến mình là nguy hiểm, sẽ gây ra thương tích nhưng bị cáo vẫn thực hiện, vì một chuỗi sự việc đã xảy ra trước đó nên khi nghe tiếng bước chân và bóng người lao đến mình, vì sợ sẽ bị đánh nên bị cáo đã giơ tay cầm rìu lên và ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra, nếu không phải là A K mà xảy ra với người khác thì bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với hậu quả mà bị cáo đã gây ra, vì vậy bị cáo tranh luận cho rằng hành vi của bị cáo là vô ý là không có cơ sở.

Căn cứ vào những đánh giá, phân tích nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều tối ngày 22/4/2020, bị cáo Lê Zu H đã có hành vi dùng rìu gây thương tích cho anh A K với tỷ lệ 49%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn trong lúc uống rượu với nhau mà bị cáo dùng rìu bổ củi, là hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi gây thương tích cho A K. Với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và tỷ lệ thương tích 49% gây ra đối với A K, đã đủ

căn cứ để truy tố, xét xử đối với bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị cáo Lê Zu Hvē tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nên cần phải tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét động cơ, mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hội đồng xét xử thấy, bị cáo và người bị hại là anh em trong gia đình, từ trước đến ngày xảy ra hành vi phạm tội cả hai không có mâu thuẫn gì với nhau, hành vi của bị cáo không có tính hung hãn, quyết liệt. Sau khi gây thương tích cho A K, bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn, hối hận, ngoài việc bồi thường tiền cho A K, bị cáo còn tận tình chăm sóc và thanh toán toàn bộ tiền viện phí cho cho A K tại bệnh viện, vì vậy hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa, hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở nên không chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho người bị hại 80.000.000 đồng để bồi dưỡng sức khỏe; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình. Do đó, đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để chuyển khung hình phạt đối với bị cáo, xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với thương tích của A T do bị cáo gây ra, thương tích của bị cáo do A T gây ra, cả hai không yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đã tác động vợ bồi thường cho người bị hại thêm

80.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và các đương sự khác không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cái rìu có cán bằng gỗ tròn dài 74cm, đường kính 3,5cm, một đầu có cạnh dài 15cm, được buộc bằng sợi dây kim loại và một sợi dây thun, phần lưỡi rìu bằng kim loại dài 14cm được tán mỏng, mài sắc một đầu, rộng 06cm, lưỡi rìu được nối với một thanh chèn bằng gỗ dài 41cm, rộng 04cm, dày 1,5cm. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khúc cây tròn đường kính 03cm, dài 90cm có một đầu vót nhọn, một đầu chặt nham nhở và 01 khúc cây tròn đường kính 04cm, chiều dài 74cm, hai đầu chặt nham nhở, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 76Z1-6783 là tài sản hợp pháp của chị Y K có trước khi kết hôn với bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã trả cho chị Y K là đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Zu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Zu H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 08/7/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 cái rìu có cán bằng gỗ tròn dài 74cm, đường kính 3,5cm, một đầu có cạnh dài 15cm, được buộc bằng sợi dây kim loại và một sợi dây thun, phần lưỡi rìu bằng kim loại dài 14cm được tán mỏng mài sắc một đầu, rộng 06cm, lưỡi rìu được nối với một thanh chèn bằng gỗ dài 41cm, rộng 04cm, dày 1,5cm.

- 01 khúc cây tròn, đường kính 03cm, dài 90cm, có một đầu vót nhọn, một đầu chặt nham nhở.

- 01 khúc cây tròn, đường kính 04cm, chiều dài 74cm, hai đầu chặt nham nhỏ.

Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Trần Minh Huy